TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 22/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đục, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 07/01/2003; tên gọi khác: Nam; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm E, Phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 và bà Trần Thị T, sinh năm 1980; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 206/LCĐKNCT, ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Công an huyện T, có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị C, sinh năm 1964 (chết)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị C: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 (con), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Tạ Hoài N, sinh năm 1996, có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. Lê Văn Q, sinh năm 2003, có đơn xin xét xử vắng mặt.
3. Nguyễn Văn S, sinh năm 1979, có mặt.
4. Trần Thị T, sinh năm 1980, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khóm E, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 10/10/2024, Nguyễn Văn P; chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định (A1), điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-462.78 chở người ngồi sau Lê Văn Q (bạn P), trên quốc lộ C, hướng đi từ thành phố H đến thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để thăm bạn bị bệnh ở Bệnh viện Đ1. Khi đến ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đụng vào bộ hành Nguyễn Thị C, đang đi bộ từ lề phải của hướng xe mô tô sang lề trái; tai nạn xảy ra làm cho xe mô tô và người ngã trên mặt đường.

Hậu quả: Phúc sây sát chân phải; còn Nguyễn Thị C gãy 02 chân được đưa đến Bệnh viện chợ rẫy thành phố H điều trị, đến ngày 13/10/2024 tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 11/10/2024, thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn trên tuyến quốc lộ C, thuộc ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đoạn đường thẳng được trải một lớp nhựa bằng phẳng, đường 02 chiều, mặt đường có vạch kẻ tim đường không liền nét màu vàng, mặt đường rộng 7,00^{m}. Tất cả số liệu lấy lề bên trái theo hướng đi xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-462.78 của P làm chuẩn. Hiện trường ghi nhận nhiều dấu vết do người và xe mô tô tạo nên (vết cày, nạn nhân, xe ngã,...) và được đặt 4 biển số mô tả. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm giữa xe mô tô và bộ hành Nguyễn Thị C (biển số 1) rộng 20cm, tâm vùng va chạm đo vào lề 2,85^{m}.

Biên bản khám xe mô tô biển số kiểm soát 66H1- 462.78, được đo và chụp ảnh ghi nhận, mô tả các dấu vết va chạm và ghi nhận những bộ phận bị hư hỏng vào biên bản đúng theo trình tự luật định.

Bản kết luận giám định tử thi số: 1462/KLGĐTT-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: bà Nguyễn Thị C, bị đa chấn thương làm gãy nhiều xương trên cơ thể và chấn thương ngực kín gây dập, rách xuất huyết phổi dẫn đến suy hô hấp là nguyên nhân tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận: Bị cáo P chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Vào khoảng 14 giờ ngày 10/10/2024, P điện thoại rủ Q xuống Bệnh viện Đ1 thăm bạn. Q đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66H1- 462.78 chạy qua nhà P. Tại đây, P tự ý lấy xe mô tô của Q điều khiển chở Q hướng xuống thành phố C, tốc độ khoảng 60 – 70 km/h. Khi đến ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, nhìn thấy bà Nguyễn Thị C đang đi bộ từ lề phải của hướng xe mô tô sang lề trái; P không giảm tốc độ, đến khi khoảng cách giữa xe mô tô của P và bà C còn khoảng 10 mét, P bóp còi, bà C đi nhanh qua đường, P điều khiển xe sang phần đường bên trái đầu xe mô tô đụng vào chân và hông trái, bà C ngã trên mặt đường dẫn đến tử vong.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSTN ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H) năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và các vấn đề khác: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Văn P khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản vụ việc hành chính ngày 10/10/2024, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11/10/2024 ; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 11/10/2024, Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông ngày 11/10/2024; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 13/10/2024; Bản ảnh, bản ảnh giám định, kết luận giám định tử thi số 1462/KLGĐTT-KTHS ngày 25/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; L khai đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 10/10/2024, Nguyễn Văn P chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định (A1), điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66H1-462.78 chở người ngồi sau Lê Văn Q, trên quốc lộ C, hướng đi từ thành phố H đến thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, P không giảm tốc độ nên đụng vào người đi bộ Nguyễn Thị C đang đi bộ từ lề phải của hướng xe mô tô sang lề trái. Kết luận: Nguyễn Thị C bị đa chấn thương làm gãy nhiều xương trên cơ thể và chấn thương ngực kín gây dập, rách xuất huyết phổi dẫn đến suy hô hấp.

Nguyên nhân: do bị cáo P điều khiển xe mô tô chưa có giấy phép lái xe theo quy định và không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên mới dẫn đến hậu quả như trên. Hành vi này của bị cáo, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ, các hành vi bị nghiêm cấm: "Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định; Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn".

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm phạm đến tính mạng của bị hại Nguyễn Thị C và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông của người tham gia giao thông chưa cao, lái xe cẩu thả,…Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này, tuy nhiên do cẩu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô với tốc độ cao 60 – 70km/giờ nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm bị hại Nguyễn Thị C tử vong. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán khi tham gia giao thông mà không có giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn tham gia giao thông với tốc độ cao gây ra tai nạn. Ngoài ra, hiện tại Đảng và Nhà nước đang thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi, cụ thể: khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ, xét thấy bị hại Nguyễn Thị C cũng có một phần lỗi là: "Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường".

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đã bồi tiền cho đại diện bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại đơn xin giảm nhẹ hình phạt ngày 07/10/2024 đại diện bị hại Nguyễn Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có người ông tên Bùi Tình T1 giảm nhẹ: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; đại diện bị hại Nguyễn Văn Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu xử lý hình sự ngày 21/10/2024. Ngoài ra, bị cáo có người ông tên Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Văn Q1 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vào ngày 20/4/1998 và công nhận Liệt sĩ vào ngày 18/5/2006 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quy định "Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 để xem xét quyết định

một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo P không có chức vụ và nghề nghiệp ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1. Ngày 20/10/2024, đại diện bị hại Nguyễn Văn Đ, (Điền là con một của Nguyễn Thị C) yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường chi phí điều trị, mai táng, chôn cất, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Bị cáo P đồng ý, đã bồi thường xong số tiền trên, Đ nhận đủ tiền, không yêu cầu gì thêm.

[6.2] Xe mô tô trên của N bị hư hỏng do P điều khiển gây tai nạn, Nam không yêu cầu P và Q sửa chữa và bồi thường nên không xem xét giải quyết. Riêng phần dân sự của bị hại, P đã bồi thường xong, không yêu cầu Q và N liên đới bồi thường cùng P nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Tạ Hoài N là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 66H1- 462.78 mà Nguyễn Văn P điều khiển gây tai nạn, N không biết bị cáo P và Q không có giấy phép lái xe theo quy định, vào ngày 10/10/2024, N đậu xe mô tô trên trước cửa nhà và tiếp gia đình dọn nhà, không biết Q (em bà con N) lấy xe chạy đi lúc nào, đến 16 giờ Quí điện thoại báo tin bị tai nạn; N không biết P và Q có giấy phép lái xe hay không. Vì vậy, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự Tạ Hoài N, về hành vi: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với Lê Văn Q không biết Nguyễn Văn P có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không giao xe mô tô trên cho P; khi Q điều khiển xe mô tô trên đến nhà P, P tự ý lấy xe của Q chở Q xuống thành phố C, đến ấp B, xã P thì gây ra tai nạn. Vì vậy, không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự Lê Văn Q, về hành vi: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng và chứng cứ: 01 xe mô tô biển số 66H1-462.78, nhãn hiệu SUZUKI, loại SATRIA F150, màu đỏ đen, số máy: CGA1ID209778, số khung: MH8DL11AZKJ209730 (xe đã qua sử dụng và hư hỏng sau tai nạn). P, N không có ý kiến và yêu cầu gì nên trả lại cho Tạ Hoài N là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tại phiên tòa có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Nông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tam Nông;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường